

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 140/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị L**, sinh năm 1974

Trú tại: Thôn A, xã G, huyện V, tỉnh N

và Bị đơn: Anh **Đình Xuân H**, sinh năm 1969

Trú tại: Thôn A, xã G, huyện V, tỉnh N.

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình
- Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị L**, sinh năm 1974

Trú tại: Thôn A, xã G, huyện V, tỉnh N

và Bị đơn: Anh **Đình Xuân H**, sinh năm 1969

Trú tại: Thôn A, xã G, huyện V, tỉnh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của chị Trần Thị L và anh Đình Xuân H về các vấn đề khác cụ thể như sau:

2.1: Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị L và anh Đinh Xuân H cùng xác nhận vợ chồng có hai con chung. Cháu lớn là Đinh Thị Mỹ L, sinh ngày 11/12/1997; cháu bé là Đinh Tiến L, sinh ngày 02/7/1999. Hiện nay hai cháu đã lớn, trưởng thành tự lập được cuộc sống. Chị Trần Thị L và anh Đinh Xuân H đều không yêu cầu tòa án giải quyết. Nên Tòa án không xem xét giải quyết về vấn đề con chung.

2.2 Về tài sản và công nợ chung: Chị Trần Thị L và anh Đinh Xuân H đều xác định tự thỏa thuận về tài sản chung, công nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Trần Thị L phải nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn. Được khấu trừ 150.000 đồng và trả lại chị Trần Thị L 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên lai số AA/2013/0001331 ngày 05/12/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- Chi cục Thi hành án DS huyện V
- Các đương sự;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Thiện Thành